

**KINH THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI**  
(Sahasra-vartva-dhāraṇī-sūtra)

Hán dịch: Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng \_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô  
Thiếu Khanh Truyền Pháp Đại Sư THI HỘ (Dāna-pāla) phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự dưới **cây Bà Lợi Chất Đa** (Pārijāta) trong **Trời Dao Lợi** (Trāyastrīṣa). Bấy giờ, **Đế Thích Thiên Chủ** (Indra-devādhipati) cùng với tất cả Người Trời, quần chúng trước sau vây quanh đi đến chỗ Phật ngự, mỗi mỗi chí thành chấp tay quy y, chiêm ngưỡng Đức Như Lai rồi an trụ theo thứ tự .

Khi ấy, Đế Thích Thiên Chủ đến trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Con có **Đà La Ni** (Dhāraṇī) tên là **Thiên Chuyển Đại Minh** (Sahasra-varta-mahā-vidyā). Đà La Ni này ở nơi Thế Gian làm lợi ích lớn. Hết thầy hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Ngã Quỷ** (Preta), **Cru Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), cho đến **Nhân** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya)... nghe được **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này thầy đều giảng phục. Đối với chúng sinh, có bao nhiêu việc chẳng nhiều ích thầy đều trừ hết. Nguyên xin Đức Thế Tôn **Đại Từ** (Mahā-maitra) **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) cho phép con được tuyên nói”

Đức Phật bảo Thiên Chủ rằng:” Lành thay! Lành thay! Như ông đã nói **Đại Thiên Chuyển Đại Minh Đà La Ni** (Mahā-sahasra-varta-mahā-vidyā-dhāraṇī) ấy hay ở Thế Gian làm việc nhiều ích lớn. Nếu ông muốn nói, Ta sẽ tùy theo ý của ông”

Bấy giờ, Đế Thích Thiên Chủ liền nói **Thiên Chuyển Đại Minh Đà La Ni** là:  
“**Đất nễ đã tha: Năng tứ đất tả bà đế\_ Bà nga phộc đồ \_ Tam đã thể nan đã**  
**quá đồ”**

ᱨ ᱚᱣᱟ ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱟᱥᱟᱱ ᱛᱟᱜᱽ ᱢᱚᱱᱚ ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱟᱥᱟᱱ

TADYATHĀ: DAŚIN-DAŚA-PATI BHAGAVATI JAYA-SENAYA VATU

Tất cả **Bộ Đa** (Sarva-bhūta) nghe nói Chú này đều kinh sợ, mê muộn, điên cuồng, chạy lui tứ tán. **Bảo Hiền Dạ Xoa Chủ** (Ratna-bhadra) với nhóm **Luân Thành Tụ** (Cakra-siddhi) hiện ra mọi sắc tượng khiến cho các Bộ Đa, các nhóm **Quỷ Thần** với hàng **Du Phương Không Hành** (Đạo mọi nơi trên hư không) **Khởi Thi** (Quỷ nhập vào xác chết đứng dậy đi), **Ngược tật** (Quỷ gây bệnh sốt rét), các nhóm **Quỷ Thần ác** cho đến tất cả **Tà Pháp căn bản**, **Hành Độc** nào hại chúng sinh, các việc chẳng nhiều ích thầy đều được giải thoát.

“**A năng bát đế\_ Ô bá năng bát đế\_ Áng nga thương ca li\_ Nghi-li hận-noa, sa-phộc hạ\_ Năng mô bột đã\_ Năng mô đạt li-ma đã\_ Năng mô tăng già đã\_ Năng mô a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la đã\_ Mạo địa tát đỏa đã\_ Ma ha tát đỏa đã\_ Ma ha ca lô ni ca đã\_ Năng mô a li-dã ma ha tát sai ma ba-la bát-đa đã\_ Đất nễ-dã tha : Mục ngật-đế, vĩ mục ngật-đế\_ Tỵ na nễ, vĩ tỵ na nễ\_ Nễ ly-ma lệ\_ Vĩ ma lệ\_ Tô mục khế, vĩ mục khế\_ Tao nga lệ, tô tao nga lệ”**

ᱠᱚᱣᱚᱰᱟ ᱵᱚᱠᱚᱰᱟ ᱠᱚᱠᱚᱠᱚ ᱢᱚᱱᱚ ᱦᱚᱱᱚᱛ ᱦᱚᱱᱚᱛ

ANAPATI UPANAPATI ANGAŚAMKARI GRHṆA SVĀHĀ

ᱠᱚᱢᱚᱱᱚ ᱠᱚᱢᱚᱱᱚ ᱠᱚᱢᱚᱱᱚᱦᱚᱱᱚᱛ

NAMO BUDDHĀYA \_ NAMO DHARMĀYA \_ NAMO SAMGHĀYA

नमो ऎर्या-अवलोकितेश्वरार्या बोधि-सत्त्वार्या महारुणिकार्या  
NAMO ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-  
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

नमो महार्यामप्रार्या  
NAMO ĀRYA-MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTĀYA

तद्यथा मुक्ते विमुक्ते भिन्ने विभिन्ने निर्मले  
सुसंगले

TADYATHĀ: MUKTE VIMUKTE BHINNE VIBHINNE NIRMALE  
VIMALE SUMUKHE VIMUKHE MAṂGALE SUMAMAṂGALE

Giải thoát tất cả sự sợ hãi về vua chúa. Giải thoát tất cả sự sợ hãi về Tinh Tú biến quái. Giải thoát tất cả sự sợ hãi cuộc chiến đấu của quân mình và quân địch (Tự tha quân chúng chiến đấu). Giải thoát tất cả sự sợ hãi về binh trượng. Giải thoát tất cả sự sợ hãi về : nước cuốn trôi, lửa thiêu đốt. Giải thoát tất cả sự sợ hãi về bệnh ác khổ não. Giải thoát tất cả sự sợ hãi về: mọi thứ độc ác gây tổn hại, sư tử, voi, bi (loài gấu lớn), cọp, tất cả loài thú ác, lúc chìm sâu trong biển lớn, nổi cô đơn trong núi sâu cho đến các nạn bên bờ nước. Các sự sợ hãi như vậy thầy đều được giải thoát.

“Năng mô sa ngật-li\_ Thương ca trí, thương ca trí\_ ca lỗ trí, ca lỗ trí nễ duệ\_ sa-phộc hạ”

नमस्करो ऎकरो ऎकरो करो करो नीत्य सुह  
NAMASKR ŚAMKARE ŚAMKARE KAROTE KAROTENĪYE SVĀHĀ

Lúc vào cung vua gặp các Đại Thần, trong khi hành quân gặp sự oán đối. Khi gặp rắn độc (Viṣa-sarpa), Rồng độc (Viṣa-nāga). Lúc gặp Dạ Xoa (Yakṣa), Tỳ Xá Già (Piśāca), La Sát (Rākṣasa), Ô bát la-ma la (Apsmara) gây ra điều si my cho đến lúc gặp hiểm nạn ở trong núi, biển. Tất cả sự sợ hãi như vậy thầy đều giải thoát.

“Năng mô Đát-la bị bà phộc thất-la dã bị\_ Tứ lệ, tứ lệ\_ Tức lệ, tức lệ\_ Ca bá lệ\_ Ma đặng nghê, sa-phộc hạ”

नमो त्रानाम भवा श्रेयानाम हिलि हिलि\_ चिलि चिलि  
NAMO TRĀNĀM BHAVA ŚREYĀNĀM\_ HILI HILI \_ CILI CILI  
\_KĀPALI MATAMAṂGI SVĀHĀ

Lại nữa, nếu bị phép vua giam giữ. Hoặc thân bị giam trong lao ngục, bị gông cùm xiềng xích, tất cả hoạnh họa , buồn khổ bức thiết ...thầy đều được giải thoát

“Năng mô Đa li, đa li\_ O đá li\_ Đồ li, sa phộc hạ”

नमो तरे तुतरे तुरे स्वहा  
NAMO TĀRE TUTTĀRE TURE SVĀHĀ

Lại nữa, nếu bị Tinh Tú chiếu hạn hoặc mộng ác biến quái khiến bị các bệnh khổ, Thiên hoạnh (tai nạn do thiên nhiên gây ra) có thể bị chết, cho đến đấu tranh luận lý cùng nhau khùng bách (lo sợ áp bức) ... Các sự sợ hãi như vậy thầy đều được giải thoát.

“Năng mô tả la tả la\_ sa la, sa la\_ Vĩ sa la, vĩ sa la\_ Một-dà dã, một-dà dã\_ Mạo đà dã di đề, sa-phộc hạ\_ Lạc khát-xoa, lạc khát-xoa, hàm\_ Tát lệ-phộc tát đất-phộc nắm tả, sa-phộc hạ\_ A lệ-dã thất-li mãn lệ-dà lăm\_ Bồ sát-trí câu lỗ, sa-phộc hạ\_ Ma ma bố-lệ phộc la mãn lệ-dà nắm\_ Phiền đề-dụng câu la, sa-phộc hạ\_ Năng mô hạ đế nễ hạ đế\_ Tát lệ-phộc nỗ sắt-xiêm bát-la đề-dụng nhạ nễ\_ Mộ ha

nễ, mộ khát-xoa ni, sa-phộc hạ \_ Nặng mô ca trí nễ trí ca tra trí, sa-phộc hạ\_  
Nặng mô a la ni phộc la ni\_ Tát li-phộc nễ li-phộc la ni, sa-phộc hạ”

ॐ नमो कारा कारा सरा सरा विसरा विसरा बोधया बोधया ॥

NAMO CARA CARA \_ SARA SARA \_ VISARA VISARA \_ BODHAYA  
BODHAYA \_ BODHAYAMITI SVĀHĀ

ॐ राक्षसं राक्षसं विसृज्यते ॥

RAKṢA RAKṢA MĀM SARVA-SATVĀNĀMCA SVĀHĀ

ॐ आर्य श्री वरुणा पुष्टिम कुरु स्वहा ॥

ĀRYA-ŚRĪ- VARDHĀNĀM PUṢṬIṀ KURU SVĀHĀ

ॐ मम पुरिवारा वरुणा शान्तिम कुरु स्वहा ॥

MAMA PURIVĀRA VARDHĀNĀM ŚĀNTIṀ KURU SVĀHĀ

ॐ नमो हति निहति सर्वादुष्टाम प्राज्ञा मोहानि ॥

NAMO HATI NIHATI \_ SARVA-DUṢṬAM PRAJÑĀ \_ MOHANI  
MOKṢANI SVĀHĀ

ॐ नमो कठे निकते स्वहा ॥

NAMO KAṬE NIKATE SVĀHĀ

ॐ नमो आरा निवारणे सर्वा निवारणे स्वहा ॥

NAMO ĀRA-NIVARAṆI SARVA-NIVARAṆI SVĀHĀ

Lại nữa, tất cả người ác làm việc chẳng lành, trì Cẩm Chú Tà, tác các thứ Yểm  
Đảo khiến cho chúng sinh bị mê cuồng khờ dại. Các việc của nhóm như vậy thầy đều  
được giải thoát.

“Lồ lồ kê\_ Li lồ kê\_ Đế sắt-xá mãn đà dạ nhĩ\_ Dạ phộc nga-phộc thiết\_ Vĩ  
mộng thệ đế\_ Tứ lệ, tức lệ\_ Ca bá lệ\_ Ca sắt-chiêm nga tát li-phộc đá\_ tát li-phộc  
ba duệ tỳ-dược, sa-phộc hạ”

ॐ रुरुके रुरुके तिष्ठा बन्धायानि यवागर्ता विमोचते ॥  
ॐ किल किल कपालि काष्ठान्गा सर्वत्रा सर्वाभयैबभ्याह ॥

RURUKE RIRUKE TIṢṬA BANDHAYANI \_ YAVA-GARTA VIMOCITE  
CILI CILI KĀPALI KAṢṬĀṄGA SARVATRA SARVA-BHAYEBHYAḤ  
SVĀHĀ

Thế Tôn! **Thiên Chuyển Đại Minh** này của con ví như vị Chuyển Luân Thánh  
Vương có báu Ma Ni tên là **Như Ý**. Phàm các điều mong muốn, tự nhiên hiện trước  
mặt. Thiên Chuyển Đại Minh này của con cũng lại như vậy, nếu có kẻ đắc được thì đều  
giải thoát các khổ não.

Thế Tôn! Vào thời Mạt Pháp, chúng sinh kém phước chẳng biết quy y Tam Bảo,  
cứ để Thân nuôi chiều Tâm, thường tạo các lỗi lầm ác. Chính vì thế cho nên các loài  
Quy Thần ác ở Thế Gian được dịp thuận tiện, ẩn dấu hình chất của mình, giả trá biến  
hiện ở trong ngày đêm nào hại chúng sinh khiến các chúng sinh bị mọi thứ khổ não.

Thế Tôn! Nếu có chúng sinh gặp mọi thứ nhiễu loạn của loài Quy ác gây khổ não  
cho đến tất cả những việc chẳng có thể suy nghĩ được trong Thế Gian, thì nên ở đất  
thanh tịnh, lấy bảy năm đất, mỗi một năm đọc tụng Đại Minh này gia trì bảy biến, hòa  
làm bảy viên buộc ở góc áo sẽ khiến cho tất cả nhóm Quy Thần gây việc chẳng nhiều  
ích kia không dám đến gần mà chúng sẽ sợ hãi chạy tan và khiến cho người ấy ngày  
đêm được an ổn, tất cả việc chẳng lành thầy đều dứt hết.

Khi Đế Thích Thiên Chủ nói Thiên Chuyển Đại Minh Đà La Ni này xong, liền  
hớn hở vui mừng cùng với các Thiên Chúng lễ Phật rồi lui ra.

KINH THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI  
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 23/05/2016